

Số: 45/2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3208/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 6 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm trong việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố.

2. Cơ quan quản lý nhà ở: Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các huyện, thành phố.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự phối hợp thống nhất, kịp thời, hiệu quả, thường xuyên và đúng quy định pháp luật.

2. Thông tin, hồ sơ cung cấp, phối hợp phải đảm bảo tính chính xác, trung thực.

3. Thực hiện phối hợp đúng và đầy đủ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định của từng cơ quan.

4. Không được lợi dụng việc phối hợp để thu thập thông tin, những nhiễu, trục lợi, phát tán thông tin trái với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung, thông tin, hình thức và thời gian phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

b) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Thông tin phối hợp

Thông tin về nhà ở riêng lẻ và nhà ở chung cư theo hồ sơ nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023.

3. Hình thức phối hợp

a) Gửi thông tin bằng file mềm (qua thư điện tử) đối với thông tin, hồ sơ đã được số hóa theo Hệ thống quản lý văn bản IOffice.

b) Gửi thông tin bằng văn bản (tài liệu giấy) đối với thông tin, hồ sơ chưa được số hóa theo đường bưu điện.

4. Thời gian phối hợp

a) Phối hợp theo định kỳ hàng tháng: Thông tin cung cấp trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo. Thời hạn chốt thông tin là từ ngày 01 đến ngày cuối của tháng báo cáo.

b) Phối hợp theo yêu cầu đột xuất: Thực hiện theo văn bản của cơ quan đề nghị phối hợp.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố tổ chức thực hiện trách nhiệm phối hợp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại Điều 4 Quyết định này cho Sở Xây dựng để thiết lập hồ sơ nhà ở.

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại Điều 4 Quyết định này cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các huyện, thành phố để thiết lập hồ sơ nhà ở.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp của cơ quan quản lý nhà ở

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận thông tin về nhà ở do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này để thiết lập hồ sơ nhà ở.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các huyện, thành phố tiếp nhận thông tin về nhà ở do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố cung cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định này để thiết lập hồ sơ nhà ở.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phối hợp tại Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh ;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra)
- Báo Đồng Khởi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng: TCĐT, TH, KT;
- Lưu: VT, NKP.



Trần Ngọc Tam